



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 03/10/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.42% với thanh khoản đạt 24.559,166 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng mạnh, tự doanh mua ròng. Kết phiên giao dịch ngày 03/10/2025 VN-Index giảm 6.89 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 03/10 mở cửa trong sắc xanh nhẹ, song trạng thái tích cực không kéo dài. Áp lực bán lan rộng chỉ sau ít phút khiến chỉ số đổi màu và dao động dưới tham chiếu trong phần lớn thời gian. Dù có những nỗ lực hồi phục nhưng dòng tiền yếu không đủ nâng đỡ chỉ số.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 03/10, VN Index giảm 6.89 điểm (-0.42%) xuống 1,645.82 điểm với 85 mã tăng, 59 mã đứng giá và 229 mã giảm điểm. HNX Index giảm 3.80 điểm (-1.41%) xuống 265.75 điểm với 48 mã tăng, 62 mã đứng giá và 110 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.77 điểm (-0.070%) xuống 109.02 điểm với 109 mã tăng 132 mã đứng giá và 181 mã giảm điểm.

Các nhóm ngành lớn như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản đồng loạt suy yếu.

Dòng Thép: NKG (-2.34%), HSG (-2.43%), HPG (-1.60%), SMC (-5.43%), TLH (-1.27%),...

Dòng Chứng khoán: SHS (-2.80%), MBS (-2.10%), BSI (-1.96%), VIX (-1.93%), CTS (-1.77%),...

Dòng Ngân hàng: STB (-2.90%), VPB (-2.16%), SHB (-1.76%), MSB (-1.50%), CTG (-1.36%),...

Dòng Dầu khí: PVC (-3.48%), PVS (-3.08%), PVD (-3.03%), BSR (-2.07%), PVB (-2.02%), PVT (-1.39%),...

Dòng BĐS: PDR (-5.68%), CEO (-4.47%), DIG (-4.23%), KDH (-3.79%), TCH (-3.17%), NVL (-2.58%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -1,217.53 tỷ đồng. Trong đó MWG là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 261.86 tỷ đồng. Bên cạnh đó: STB (187.65 tỷ), CTG (125.94 tỷ), VHM (116.40 tỷ), SHB (96.53 tỷ), VRE (89.96 tỷ), MSN (86.71 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là VIC đạt 243.77 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HPG (37.63 tỷ), ANV (36.77 tỷ), TCB (32.86 tỷ), GMD (26.60 tỷ), VSC (24.44 tỷ), DPM (23.66 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,645.82	265.75
% thay đổi	↓ -0.42%	↓ -1.41%
KLGD (CP)	858,183,253	99,872,086
GTGD (tỷ đồng)	24,381.22	2,128.22





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	16.70	-1.76	64,643,400
HPG	28.20	27.65	-1.60	58,123,500
VPB	30.15	29.50	-2.16	30,206,400
DIG	22.45	21.50	-4.23	27,402,800
CII	24.60	24.50	-0.41	25,460,900

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ANV	28.85	30.85	2.00	6.93
C47	9.20	10.90	0.70	6.86
STG	35.50	37.90	2.40	6.76
HSL	9.70	10.35	0.65	6.70
KHP	12.60	13.40	0.80	6.35

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BCG	3.01	2.80	-0.21	-6.98
SGR	23.15	21.55	-1.60	-6.91
VMD	20.70	19.30	-1.40	-6.76
TCD	2.25	2.10	-0.15	-6.67
SFC	19.65	18.40	-1.25	-6.36

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
CEO	24.60	23.50	-4.47	24,196,000
SHS	25.00	24.30	-2.80	17,509,600
MBS	33.40	32.70	-2.10	4,217,400
PVS	32.50	31.50	-3.08	4,108,800
HUT	16.90	16.60	-1.78	3,037,200

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VC1	12.00	13.20	1.20	10.00
QTC	20.50	22.50	2.00	9.76
PTX	21.90	24.00	2.10	9.59
PMC	106.00	116.00	10.00	9.43
VCC	9.60	10.40	0.80	8.33

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
NAP	12.40	11.20	-1.20	-9.68
HJS	29.30	27.00	-2.30	-7.85
MEL	6.50	6.00	-0.50	-7.69
POT	21.00	19.40	-1.60	-7.62
BKC	25.30	23.50	-1.80	-7.11



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 03/10/2025, sau ít phút mở cửa tăng nhẹ, sau đó một số mã giảm nhanh chóng chiếm ưu thế, trong khi lực đỡ chỉ một mình cổ phiếu VIC là không đủ, khiến VN-Index rơi dần và có lúc lùi về gần 1.640 điểm. Thực tế VIC là đáng kể nhất và là mã có mức tốt nhất trong nhóm bluechip. Phần còn lại là sắc đỏ còn chiếm ưu thế. Các cổ phiếu vừa và nhỏ ở các lĩnh vực bất động sản, xây dựng vẫn đang là lực cản lớn nhất và chịu áp lực bán, dù không mạnh nhưng sức ép có phần gia tăng. Lực cung ở nửa sau của phiên dù không còn quá quyết liệt, nhưng vẫn duy trì trên diện rộng, trong khi thị trường vẫn thiếu vắng các trụ cột hỗ trợ ngoài cổ phiếu VIC. Điều này khiến VN-Index gần như đi ngang ở gần 1.640 điểm cho đến khi kết phiên.

Bước sang phiên chiều, đầu phiên thị trường có sự hồi phục nhờ nhóm Vingroup cùng một số nhóm hồi phục khá tốt. Tuy nhiên, sau hơn 14h áp lực bán gia tăng, đặc biệt nhóm BĐS đã khiến giảm mạnh dù kết phiên hồi phục lại đôi chút, nhưng số mã đỏ vẫn chiếm áp đảo.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 03/10/2025 giảm với thanh khoản gia tăng đôi chút so với phiên trước đó cho thấy tâm lý thị trường đang khá chán nản. MACD vẫn đang phân kỳ âm, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang tích cực. Về ngắn hạn MA20 đang hướng xuống, giá đóng cửa dưới MA20 cùng với thanh khoản thấp cho thấy ngắn hạn về kỹ thuật không mấy tích cực. Thị trường hiện tại vẫn đang tái tích lũy, thường nền 2 tích lũy mất khoảng hơn 2 tháng, nên thị trường cần thêm một vài tuần nữa để vào nhịp mới nên giai đoạn này NĐT hạn đưa lệnh khi giá tăng chỉ nên mua khi các cổ phiếu test lại các vùng hỗ trợ cứng trước đó.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

o chúng tôi, thị trường ngày 03/10/2025 giảm với thanh khoản gia tăng đôi chút so với phiên trước đó cho thấy tâm lý thị trường đang khá chán nản. MACD vẫn đang phân kỳ âm, MA50 vẫn đang hướng lên cho thấy xu hướng trung hạn vẫn đang tích cực. Về ngắn hạn MA20 đang hướng xuống, giá đóng cửa dưới MA20 cùng với thanh khoản thấp cho thấy ngắn hạn về kỹ thuật không mấy tích cực. Thị trường hiện tại vẫn đang tái tích lũy, thường nền 2 tích lũy mất khoảng hơn 2 tháng, nên thị trường cần thêm một vài tuần nữa để vào nhịp mới nên giai đoạn này NĐT hạn đưa lệnh khi giá tăng chỉ nên mua khi các cổ phiếu test lại các vùng hỗ trợ cứng trước đó.

g quan thị trường chung

trường đang ở trạng thái Uptrend.



LỊCH CHÓT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/10/2025	20/10/2025	10/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,107 đồng/CP
KHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2025	14/10/2025	11/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
USC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/10/2025	14/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 109 đồng/CP
TKA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/10/2025	13/10/2025	27/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
LMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SHA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	9/10/2025	10/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	29/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/10/2025	10/10/2025	21/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
WTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,030 đồng/CP
SLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	28/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 15,000 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP
ASM	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	7/10/2025	8/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
VGV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7/10/2025	8/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 151 đồng/CP
BSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2025	7/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/10/2025	7/10/2025	23/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VCB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2025	6/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 450 đồng/CP
	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/10/2025	6/10/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/10/2025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/10/2025	6/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,081 đồng/CP
MZG	Phát hành thêm	2/10/2025	3/10/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1, giá 10,000 đồng/CP
BMV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	24/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 41 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 53 đồng/CP
LNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 14 đồng/CP
ICC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/10/2025	3/10/2025	20/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
IRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 167 đồng/CP
HTC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	16/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 300 đồng/CP
SHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	14/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NET	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	15/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 6,500 đồng/CP
SGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	8/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PVI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,150 đồng/CP
CCA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	13/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,350 đồng/CP
ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1/10/2025	2/10/2025	22/10/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Gia Viên, Thành
phố Hải Phòng

Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335

Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364

Email: haseco@haseco.vn

Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Phường Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội

Tel: (024) 3574.7020

Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu
Ông Lãnh, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 3920.7800/01/02

Fax: (028) 3920.7825
